

quyền hạn của mình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 59/2002/QĐ-TTg ngày 07/5/2002
về việc giao nhiệm vụ đào tạo
trình độ thạc sĩ cho Trường Đại
học Y tế công cộng.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 02 tháng 12 năm 1998;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 1294/BGDĐT-SĐH ngày 21 tháng 2 năm 2002, Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tại Công văn số 995/BKHCNMT-TCCBKH ngày 22 tháng 4 năm 2002,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao nhiệm vụ đào tạo trình độ thạc sĩ cho các Trường Đại học Y tế công cộng.

Điều 2. Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quy định chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ cho Trường Đại học Y tế công cộng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

TÀI CHÍNH - TƯ PHÁP

THÔNG TƯ liên tịch số 33/2002/TTLT-BTC-BTP ngày 12/4/2002 hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm và tài sản cho thuê tài chính.

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 08/2000/NĐ-CP ngày 10/3/2000 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm và Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm và tài sản cho thuê tài chính như sau:

A. LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM, TÀI SẢN CHO THUÊ TÀI CHÍNH

I. ĐỐI TƯỢNG THU VÀ MỨC THU

1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài khi thực hiện việc đăng ký giao dịch bảo đảm và tài sản cho thuê tài chính với cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 08/2000/NĐ-CP ngày 10/3/2000 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm và Điều 19 Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính thì phải nộp lệ phí theo quy định tại Thông tư này. Trừ những trường hợp không phải nộp sau đây:

- Yêu cầu sửa chữa sai sót trong giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, tài sản cho thuê tài chính do lỗi của đăng ký viên;

- Yêu cầu xóa đăng ký giao dịch bảo đảm, tài sản cho thuê tài chính.

2. Mức thu lệ phí đăng ký về giao dịch bảo đảm và tài sản cho thuê tài chính quy định tại Biểu Phụ lục số 1 và số 2 ban hành kèm theo Thông tư này. Trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện như sau:

a) Đối với tổ chức, cá nhân đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định tại Điều 19 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 01 tháng 4 năm 1992 thì áp dụng mức thu quy định tại Quyết định số 116/1999/QĐ-BTC ngày 21/9/1999 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Biểu mức thu lệ phí quản lý nhà nước về hàng không.

b) Mức thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, tài sản cho thuê tài chính qua phương tiện điện tử sẽ được quy định tại văn bản khác.

3. Lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, tài sản cho thuê tài chính được thu bằng Đồng Việt Nam.

II. TỔ CHỨC THU, NỘP VÀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG

1. Cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm quy định tại Điều 8 Nghị định số 08/2000/NĐ-CP và Điều 19 Nghị định số 16/2001/NĐ-CP nêu trên có trách nhiệm tổ chức thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm và tài sản cho thuê tài chính.

2. Cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm có trách nhiệm:

a) Niêm yết công khai tại trụ sở mức thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, tài sản cho thuê tài chính.

b) Khi thu tiền lệ phí phải cấp cho người nộp tiền biên lai thu tiền do Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) phát hành. Biên lai nhận tại Cục Thuế địa phương nơi cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm đóng trụ sở và được quản lý, sử dụng theo quy định của Bộ Tài chính.

Cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm phải mở tài khoản tạm giữ tiền thu lệ phí đăng ký về giao dịch bảo đảm và tài sản cho thuê tài chính (bao gồm số thu bằng tiền mặt, séc hoặc chuyển khoản) tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch; riêng đối với số thu bằng tiền mặt, thì hàng ngày hoặc chậm nhất là 10 ngày một lần phải lập bảng kê, gửi tiền vào Kho bạc nhà nước.

c) Đăng ký, kê khai, nộp lệ phí đăng ký với cơ quan thuế địa phương nơi đóng trụ sở.

d) Thực hiện thanh toán, quyết toán biên lai

thu lệ phí và quyết toán thu, nộp tiền thu lệ phí với cơ quan thuế trực tiếp quản lý theo đúng quy định tại Pháp lệnh Phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành Pháp lệnh này, bảo đảm mọi khoản thu - chi tiền lệ phí phải được phản ánh đầy đủ trong dự toán và quyết toán tài chính hàng năm của đơn vị.

3. Cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm được tạm trích 30% trên tổng số tiền lệ phí thực thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để chi phí phục vụ công tác thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, tài sản cho thuê tài chính theo nội dung cụ thể sau đây:

a) Chi tiền lương hoặc tiền công, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo tiền lương, tiền công theo chế độ hiện hành trả cho lao động thuê ngoài trực tiếp thu lệ phí (kể cả thời gian cán bộ, công chức cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm thực tế làm thêm ngoài giờ hành chính theo chế độ quy định).

b) Chi phí trực tiếp phục vụ cho việc thu lệ phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, điện thoại, điện, nước, công tác phí, công vụ phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

c) Chi sửa chữa thường xuyên, chi sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp cho công tác thu lệ phí giao dịch bảo đảm, tài sản cho thuê tài chính.

d) Mua sắm vật tư, nguyên liệu và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, tài sản cho thuê tài chính.

đ) Trích quỹ khen thưởng cho cán bộ, công chức, nhân viên trực tiếp thực hiện thu lệ phí của cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm. Mức trích quỹ khen thưởng bình quân một năm, một người tối đa không quá ba tháng lương thực hiện.

Toàn bộ số tiền lệ phí đăng ký giao dịch bảo

đảm, tài sản cho thuê tài chính được tạm trích theo quy định trên đây, cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm phải sử dụng đúng mục đích, có chứng từ hợp pháp theo chế độ quy định và quyết toán năm; nếu sử dụng không hết, thì phải nộp số còn lại vào ngân sách nhà nước.

4. Tổng số tiền lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, tài sản cho thuê tài chính thực thu được (bao gồm số thu bằng tiền mặt, séc hoặc chuyển khoản), sau khi trừ số tạm trích để lại theo tỷ lệ (30%) quy định tại điểm 3 Mục này, số còn lại (70%) phải nộp vào ngân sách nhà nước (chương, loại, khoản tương ứng, mục 046 Mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành) theo thời hạn và thủ tục quy định tại Pháp lệnh Phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành Pháp lệnh này.

5. Lập và chấp hành dự toán thu - chi tiền thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, tài sản cho thuê tài chính:

a) Hàng năm, căn cứ mức thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, tài sản cho thuê tài chính, nội dung chi hướng dẫn tại Thông tư này và chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm lập dự toán thu - chi tiền lệ phí chi tiết theo Mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành, gửi cơ quan chủ quản cấp trên xét duyệt và tổng hợp, gửi cơ quan tài chính đồng cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Căn cứ vào dự toán thu - chi hàng năm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm và tài sản cho thuê tài chính lập dự toán thu - chi hàng quý, chi tiết theo Mục lục Ngân sách nhà nước, gửi cơ quan chủ quản, Kho bạc nhà nước nơi giao dịch, cơ quan tài chính đồng cấp để làm căn cứ kiểm soát thu - chi.

6. Quyết toán thu - chi lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, tài sản cho thuê tài chính.

a) Cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm có trách

nhiệm mở sổ sách kế toán để ghi chép, hạch toán và quyết toán số thu - chi tiền lệ phí theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp hiện hành; thực hiện quyết toán chứng từ thu, số tiền lệ phí đã thu nộp ngân sách nhà nước với cơ quan thuế trực tiếp quản lý và nộp báo cáo quyết toán số thu, nộp lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, tài sản cho thuê tài chính cho cơ quan thuế trước ngày kết thúc tháng 2 năm tiếp sau năm báo cáo và phải nộp đủ số tiền lệ phí còn thiếu vào ngân sách nhà nước trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày nộp báo cáo.

b) Cơ quan chủ quản cấp trên của cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận quyết toán thu - chi lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, tài sản cho thuê tài chính của cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm trực thuộc và tổng hợp báo cáo quyết toán năm gửi cơ quan tài chính thẩm định, ra thông báo duyệt quyết toán cùng với quyết toán năm của cơ quan chủ quản theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

B. PHÍ CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM, TÀI SẢN CHO THUÊ TÀI CHÍNH

I. PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ MỨC THU

1. Tổ chức, cá nhân có yêu cầu và được cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, tài sản cho thuê tài chính phải nộp phí dịch vụ cung cấp thông tin cho cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm.

2. Mức thu phí dịch vụ cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, tài sản cho thuê tài chính được ban hành kèm theo Thông tư này là mức thu đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

II. QUẢN LÝ SỬ DỤNG TIỀN THU PHÍ

Cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm phát sinh khoản thu phí dịch vụ cung cấp thông tin có trách nhiệm:

1. Thu tiền phí dịch vụ cung cấp thông tin theo mức thu quy định tại Thông tư này. Khi thực hiện dịch vụ cung cấp thông tin phải thực hiện chế độ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật. Trường hợp thực hiện dịch vụ cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, tài sản cho thuê tài chính có giá trị thấp dưới mức quy định không phải lập hóa đơn; nếu người yêu cầu cung cấp thông tin có yêu cầu cấp hóa đơn, thì phải lập hóa đơn; nếu không lập hóa đơn, thì phải lập bảng kê theo quy định để làm căn cứ tính thuế.

2. Mở sổ sách kế toán để theo dõi, hạch toán riêng chi phí, doanh thu dịch vụ cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, tài sản cho thuê tài chính theo pháp luật về kế toán, thống kê.

3. Số tiền phí thu được về dịch vụ cung cấp thông tin của cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm, sau khi trang trải các chi phí cần thiết hợp lý (kể cả chi phí tiền công cho lao động thuê ngoài, nếu có) trực tiếp phục vụ hoạt động dịch vụ (có hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp), nộp đủ thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp theo luật định, số còn lại được quản lý và sử dụng theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/1/2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp có thu.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Các quy định trước đây về lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, tài sản cho thuê

tài chính và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, tài sản cho thuê tài chính trái với Thông tư này đều hết hiệu lực thi hành.

Riêng các giao dịch bảo đảm, tài sản cho thuê tài chính ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà vẫn còn thời hạn thực hiện, nếu đăng ký với cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm trong thời hạn ba tháng, kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì không phải nộp lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm và tài sản cho thuê tài chính.

2. Sở Tài chính - Vật giá, Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm và đối tượng nộp lệ phí, phí có trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

VŨ VĂN NINH

KT. Bộ trưởng Bộ Tư pháp
Thủ trưởng

UÔNG CHU LƯU

Phụ lục số 1

BIỂU MỨC THU LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ, PHÍ CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM

(ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 33/2002/TTLT-BTC-BTP ngày 12/4/2002 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp).

Số thứ tự	Các trường hợp nộp lệ phí, phí	Mức thu (Đồng/trường hợp)
I	Lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm	
1	Đăng ký cầm cố, thế chấp, bảo lãnh bằng tài sản	60.000
2	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm	50.000
3	Đăng ký gia hạn cầm cố, thế chấp, bảo lãnh bằng tài sản	40.000
4	Đăng ký thay đổi nội dung đã đăng ký, thay đổi thứ tự ưu tiên thanh toán	40.000
5	Yêu cầu sửa chữa sai sót trong đơn yêu cầu đăng ký cầm cố, thế chấp, bảo lãnh bằng tài sản	10.000
II	Phí dịch vụ cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm	30.000

Phụ lục số 2**BIỂU MỨC THU LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ, PHÍ
CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN CHO THUÊ TÀI CHÍNH**

*(ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 33/2002/TTLT/BTC-BTP
ngày 12/4/2002 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp).*

Số thứ tự	Các trường hợp nộp lệ phí, phí	Mức thu (Đồng/trường hợp)
I	Lệ phí đăng ký tài sản cho thuê tài chính	
1	Đăng ký tài sản cho thuê tài chính	70.000
2	Đăng ký thay đổi nội dung đã đăng ký về tài sản cho thuê tài chính	50.000
3	Yêu cầu sửa chữa sai sót trong đơn yêu cầu đăng ký tài sản cho thuê tài chính.	10.000
4	Đăng ký gia hạn tài sản cho thuê tài chính	40.000
II	Phí dịch vụ cung cấp thông tin về tài sản cho thuê tài chính	30.000

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

*Căn cứ Nghị định số 29/CP ngày 30/3/1994
của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ
chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

**QUYẾT ĐỊNH số 18/2002/QĐ-BGDĐT
ngày 08/4/2002 về việc ban hành
Quy chế Thi tốt nghiệp bổ túc
trung học cơ sở và bổ túc trung
học phổ thông.**

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục
thường xuyên,*

QUYẾT ĐỊNH:

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO**

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định
này bản Quy chế Thi tốt nghiệp bổ túc trung học
cơ sở và bổ túc trung học phổ thông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15
ngày, kể từ ngày ký.

Quyết định này thay cho Quyết định số 06/1999/
QĐ-BGDĐT ngày 26/2/1999 của Bộ trưởng Bộ

*Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993
của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách
nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang
Bộ;*